

Bản án số: 128/2021/HS-ST  
Ngày 15-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Cao Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Căn và bà Đinh Thanh Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Lâm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

\* Họ và tên: **Vũ Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 11 năm 1996; tại T, Hải Dương; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn K, sinh năm 1970 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1975; Vợ: Phùng Thị D, sinh năm 1996; Con: có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/8/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

\* *Người làm chứng:* Anh Trần Văn K, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

\* *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vũ Văn T đã gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho đối tượng tên là T (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy “đá” để sử dụng, T đồng ý và bảo Vũ Văn T đến khu vực công chùa X thuộc xã H, thành phố M để giao dịch. Sau đó, Vũ Văn T nhờ Trần Văn K (sinh năm 1995, trú tại thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương) điều khiển xe mô tô chở Vũ Văn T đi đến công chùa X. Tại điểm hẹn, Vũ Văn T gặp và đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đi về hướng Ủy ban nhân dân xã H. Khoảng 10 phút sau, T điện thoại qua Zalo cho Vũ Văn T bảo đi đến Ngã ba chợ Chiều thuộc xã H, Vũ Văn T lại bảo K chở đi đến đó. Tại đây, T bảo Vũ Văn T lên xe mô tô của T, rồi T chở Vũ Văn T đi đến khu vực gần Trường trung học cơ sở H (thuộc Thôn 8, xã H, thành phố M) và chỉ cho Vũ Văn T vị trí để túi ma túy là bên trong bao thuốc lá để ở trên bờ tường của trường học, xong T điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, theo chỉ dẫn, Vũ Văn T tìm lấy được bao thuốc lá bên trong có túi ma túy, cầm ở tay và đi bộ để quay lại chỗ K đang đợi, thì Tổ công tác của Công an xã Hải Xuân đến yêu cầu kiểm tra, thấy vậy Vũ Văn T vớt bao thuốc lá bên trong có túi ma túy xuống đất nhưng bị phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Vũ Văn T: 01 bao thuốc lá màu vàng vỏ bao có chữ “Thăng Long” bên trong có 01 túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số 1477/KLGD ngày 11/8/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu của Vũ Văn T gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine, Khối lượng: 0,516 gam. (Không phải năm một sáu gam).

Tại bản Cáo trạng số: 119/CT-VKS-MC, ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố **Vũ Văn T**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

\* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Vũ Văn T** từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 04/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,46 (không phải bốn mươi sáu) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại

trong niêm phong số 1477/KLGĐ ngày 11/8/2021. Và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen; số IMEI: 356571085528503; bên trong lắp 01 sim số: 0766.458.062. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01(một) căn cước công dân số 030096005266 mang tên Vũ Văn T.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

\* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 04/8/2021, tại Thôn 8, xã H, thành phố M, Vũ Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,516 gam (không phải năm một sáu gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo Vũ Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

## **Điều 249 bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...  
c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

....

Bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy và quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đã bất chấp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy gia tăng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Do đó, thấy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, quyết định mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,46 (không phải bốn mươi sáu) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 1477/KLGĐ ngày 11/8/2021. Là vật nhà nước cấm. Và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen; số IMEI: 356571085528503; bên trong lắp 01 sim số: 0766.458.062. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong. Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01 (một) căn cước công dân số 030096005266 mang tên Vũ Văn T. Là giấy tờ tùy thân, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên

tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên T đã bán ma túy cho Vũ Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Trần Văn K có hành vi chở Vũ Văn T đi mua ma túy, tuy nhiên K không thừa nhận biết mục đích Vũ Văn T nhờ chở đi mua ma túy, ngoài ra Khá cũng không tham gia cùng Vũ Văn T trực tiếp đi nhận ma túy do T giao nên không đủ căn cứ kết luận K đồng phạm với Vũ Văn T.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo: **Vũ Văn T** (tên gọi khác: Không)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Vũ Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 04/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng : áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 , điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,46 (không phải bốn mươi sáu) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 1477/KLGĐ ngày 11/8/2021. Và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen; số IMEI: 356571085528503; bên trong lắp 01 sim số: 0766.458.062. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 01(một) căn cước công dân số 030096005266 mang tên Vũ Văn T.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 03/2022/THA ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Vũ Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan hồ sơ (CA tp Móng Cái);
- Bị cáo;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Cao Văn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

**Nguyễn Thế Căn - Đinh Thanh Hoàn**

**Phạm Cao Văn**

